

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 129/2024/DS-ST

Ngày: 09/5/2024.

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Trần Xuân Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Âu Thị Ngọc Hoa.

Ông Nguyễn Vĩnh Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 765/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc tranh hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V; sinh năm 1940.

Địa chỉ: Khu phố Long Đức 2, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Huỳnh Vũ L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện H, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn E; sinh năm: 1982.

Chị Châu Thị T; sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T.

(Anh L, Anh E, Chị T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/12/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị V trình bày: Anh Nguyễn Văn E là cháu ruột của Bà V. Do cần vốn làm ăn nên vào ngày 03/7/2019, vợ chồng Anh Nguyễn Văn E, Chị Châu Thị T có hỏi vay của bà số tiền 200.000.000 đồng. Hai bên có làm hợp đồng vay tiền do Chị T, Anh E ký. Lãi suất vay thỏa thuận miệng là 2%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng. Khi đến hạn trả nợ Bà Nguyễn Thị V đã nhiều lần yêu cầu trả nhưng Chị T, Anh E không thực hiện nên Bà V khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn trả 01 lần số

tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 03/7/2019 đến ngày 03/12/2023.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Anh L đại diện theo ủy quyền cho Bà V có thay đổi so với yêu cầu khởi kiện ban đầu. Cụ thể nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 10%/năm kể từ ngày 03/7/2019 đến ngày 03/12/2023. Rút lại yêu cầu tính lãi 1%/tháng.

Anh Huỳnh Vũ L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn Anh Nguyễn Văn E, Chị Châu Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Bà Nguyễn Thị V với Anh Nguyễn Văn E, Chị Châu Thị T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Huỳnh Vũ L là người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn theo giấy ủy quyền ngày 07/12/2023. Xét việc ủy quyền của Anh L là đúng theo quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có yêu cầu thay đổi về mức lãi suất và thời gian tính lãi. Cụ thể yêu cầu bị đơn trả lãi suất 10%/năm kể từ ngày 03/7/2019 đến ngày 03/12/2023. Rút lại yêu cầu tính lãi 1%/tháng. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trên cơ sở tự nguyện, nội dung xin thay đổi nằm trong yêu cầu khởi kiện ban đầu, có lợi cho bị đơn, phù hợp với quy định tại Điều 244 bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu thay đổi của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Anh Huỳnh Vũ L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đúng quy định pháp luật. Anh Nguyễn Văn E, Chị Châu Thị T đã được tòa án triệu tập hợp lệ và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt. Căn cứ và các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt Anh L, Anh E, Chị T.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị V: Trong quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn đã đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là bản chính hợp đồng vay tiền với nội dung bên cho vay là Bà Nguyễn Thị V, bên vay là Anh Nguyễn Văn E, bà Châu Thị Thắm. Số tiền cho vay là

200.000.000 đồng. Biên nhận do bị đơn trực tiếp viết và ký tên. Bị đơn Anh E, Chị T từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử không đến dự theo giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do, cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo khoản 2, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...”*. Như vậy có đủ cơ sở xác định giao dịch vay mượn tiền giữa hai bên là có thật, nên yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị V là có cơ sở chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu tính lãi suất vay: Mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu là 10%/năm, thời gian tính lãi kể từ ngày 03/7/2019 đến ngày 03/12/2023 là có cơ sở xem xét. Như vậy, lãi suất được tính như sau: 200.000.000 đồng x 10%/năm x 4 năm 05 tháng = 28.000.000 đồng. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 200.000.000 đồng + 28.298.000 đồng = 228.298.000 đồng. (Hai trăm tám mươi tám triệu hai trăm chín mươi tám ngàn đồng).

[7] Về án phí: Bị đơn Anh Nguyễn Văn E, Chị Châu Thị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26, các Điều 147, 227, 228, 238, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, 466, 469 khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị V về việc buộc bị đơn trả lãi suất 1%/tháng.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị V. Buộc Anh Nguyễn Văn E, Chị Châu Thị T trả cho Bà Nguyễn Thị V 200.000.000 đồng tiền vốn và 28.298.000 đồng lãi suất. Cộng chung là 228.298.000 đồng. (Hai trăm tám mươi tám triệu hai trăm chín mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày Bà Nguyễn Thị V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Anh Nguyễn Văn E, Chị Châu Thị T chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3/ Về án phí: Anh Nguyễn Văn E, Chị Châu Thị T phải chịu 14,414.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị V có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí đúng quy định nên được chấp nhận.

4/ Bà Nguyễn Thị V, Anh Nguyễn Văn E, Chị Châu Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân :

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu AV.HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Trần Xuân Văn